

PHỤ LỤC

Mẫu báo cáo tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện
(kèm theo công văn số /SYT-NVY ngày /4/2026 của Sở Y tế)

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác triển khai tổ chức thực hiện

Luật số 51/2010/QH12 về Người khuyết tật đã được Quốc hội khóa 12 ban hành từ năm 2010; năm 2012 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Người khuyết tật; Sau đó Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH do liên bộ Bộ Y tế và Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành chỉ hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác định dạng tật và mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa các cấp thực hiện sau khi Hội đồng cấp xã không xác định được dạng tật và mức độ khuyết tật.

Tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 34/2012/TT-BYT chỉ quy định xác định dạng tật và mức độ khuyết tật được thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Luật người khuyết tật và theo quy định của Chính phủ, trong khi Luật Người khuyết tật và Nghị định 28/2012/NĐ-CP lại quy định Hội đồng Giám định y khoa xác định, kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Những quy định chung chung trong Luật Người khuyết tật, Nghị định của Chính phủ, đặc biệt là hướng dẫn chuyên ngành không rõ ràng của Bộ Y tế theo Thông tư 34/2013/TT-BYT đã gây không ít khó khăn cho Hội đồng giám định y khoa các cấp trong việc xác định dạng tật và mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật các xã gửi đến.

Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT ngày 28/12/2012 của liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện và Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 Bộ Lao động thương binh và xã hội Quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện đã hướng dẫn khá cụ thể các tiêu chí để xác định dạng tật và mức độ khuyết tật bằng phương pháp quan sát, phỏng vấn và chấm điểm.

Sau khi nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đồng Tháp đã phối hợp cùng Sở Lao động thương binh và xã hội (nay là Sở nội vụ) tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ xã, phường là thành viên của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã tổng cộng 13 cuộc với 829 người tham dự; đồng thời xây dựng một số tiêu chí cụ

thể để Hội đồng giám định y khoa tỉnh xác định dạng tật và mức độ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và Nghị định 28/2012/NĐ-CP.

2. Cơ sở vật chất: Trung tâm Giám định y khoa triển khai bằng phương pháp trao đổi trực tiếp.

3. Hoạt động chuyên môn: Tổng số lượt khám giám định để xác định dạng tật và mức độ khuyết tật của Trung tâm giám định y khoa theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH từ năm 2012 đến nay 2025:

+ Từ năm 2012 đến 2015, giám định khuyết tật và giám định khác: 2.234 lượt.

+ Từ năm 2016 đến 2025, giám định khuyết tật: 3.002 lượt.

II. TỒN TẠI BẤT CẬP

1. Hồ sơ khám giám định

Những khó khăn, bất cập gây ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn:

- Hồ sơ của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, phường giới thiệu lên Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh thường ghi rất sơ sài, không đầy đủ nội dung theo quy định.

- Hồ sơ giám định y khoa nói chung và hồ sơ giám định người khuyết tật nói riêng chưa được số hóa nên khó quản lý, theo dõi đối với các trường hợp phải giám định lại do biên bản giám định y khoa hết hiệu lực theo quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định xác định dạng tật và mức độ khuyết tật

- Hiện chưa có tiêu chí để xác định mức độ khuyết tật đối với các trường hợp khuyết tật khác.

- Việc xác định khả năng tự phục vụ của người giám định khuyết tật trong khi họp hội đồng giám định y khoa là khá khó khăn và không khách quan.

3. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH (nếu có)

Hiện còn rất nhiều vướng mắc, khó khăn khi thực hiện Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH. Cần có hội nghị thảo luận, tập huấn về nội dung này.

B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA THÔNG TƯ

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN HỒ SƠ KHÁM GIÁM ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

1. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật

- *Việc quy định tại Thông tư hiện tại phù hợp hay không phù hợp:* Phù hợp

- *Tồn tại bất cập*: Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, phường chưa nắm rõ quy định, biểu mẫu hồ sơ nên thực hiện chưa đồng bộ và thống nhất.

2. Hồ sơ khám giám định phúc quyết: Không có

3. Trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ: *Việc quy định tại Thông tư hiện tại phù hợp hay không phù hợp:* Phù hợp

4. Tiếp nhận, giải quyết và quản lý hồ sơ khám giám định: *Việc quy định tại Thông tư hiện tại phù hợp hay không phù hợp:* Phù hợp

5. Tiếp nhận hồ sơ khám giám định tại Hội đồng Giám định y khoa: *Tồn tại bất cập*: Hồ sơ của xã, phường gửi lên chưa thống nhất giữa Biên bản họp Hội đồng và Giấy giới thiệu đến Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh; xác định dạng tật không đúng, không phù hợp với hồ sơ bệnh tật của người khuyết tật cần giám định.

6. Quy trình khám giám định y khoa: Việc quy định tại Thông tư hiện tại là phù hợp

7. Xác định dạng tật và mức độ khuyết tật: *Tồn tại bất cập*: Chưa có tiêu chuẩn cụ thể để xác định mức độ khuyết tật, đặc biệt là khuyết tật khác.

8. Thời gian có hiệu lực pháp lý của biên bản xác định mức độ khuyết tật

Quy định tại Thông tư hiện tại là chưa phù hợp, nên quy định mốc thời gian tối đa cần phải giám định lại là 5 năm (3 năm đối với trẻ dưới 6 tuổi) chứ không nên cố định là 5 năm (3 năm đối với trẻ dưới 6 tuổi) như hiện nay vì có nhiều trường hợp mức độ khuyết tật sẽ thay đổi chỉ trong 1-3 năm (do bệnh hồi phục).

9. Phí khám giám định y khoa

Phí thẩm định và cấp biên bản giám định y khoa quy định tại Thông tư 243/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành cách đây 10 năm nên đã quá lạc hậu và không còn phù hợp.

Trong vòng 10 năm qua, rất nhiều loại phí, lệ phí khác đã tăng lên rất nhiều, cụ thể như sau:

- Giá khám chữa bệnh đối với bệnh viện hạng I: 39.000đ (2016) tăng lên 50.600đ (2026). Tỷ lệ tăng 30%

- Phí cấp chứng chỉ hành nghề: 190.000đ (2013) tăng lên 360.000đ (2026). Tỷ lệ tăng 90%.

- Phí cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh: 2.150.000đ (2015) tăng lên 4.300.000đ (2026). Tỷ lệ tăng 100%

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG THÔNG TƯ

1. Kết quả đạt được

- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ xác định dạng tật và mức độ khuyết tật cho người dân trong cộng đồng. Tuy nhiên chưa đồng đều ở các địa phương, chưa đảm bảo công bằng trong xã hội; Chưa mạnh dạn yêu cầu xác định lại dạng tật và mức độ khuyết tật với những người đã hồi phục tốt.

- Tỷ lệ người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật còn khá cao. Ý thức tự giác giám định lại để giảm nhẹ mức độ khuyết tật, thôi hưởng các chế độ chính sách dành cho người khuyết tật chưa cao.

V. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Kết quả đạt được: Thủ tục hành chính thực hiện đúng quy định

2. Tồn tại, bất cập: Nhiều địa phương chưa làm tốt thủ tục hành chính: giấy giới thiệu, biên bản họp xét của Hội đồng, giấy đề nghị của đối tượng ghi không đầy đủ nội dung, nội dung ghi không rõ ràng.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Cần tổ chức hội thảo để thống nhất nội dung và ban hành thông tư mới thay thế thông tư 34/2013/TT-BYT./.